

Bản án số: 142/2025/HS-PT

Ngày: 24-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Văn N và Trần Công M do có kháng cáo của bị cáo N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 01/01/1974 tại Kiên Giang; số CCCD: 091074005293, cấp ngày 30/5/2023, nơi cấp: Cục QLCSHC về TTXH Bộ C; nơi thường trú: Tổ D, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là Tổ D, ấp C, xã H, tỉnh An Giang); nơi ở hiện nay: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp H, xã P, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ tên Trần Kim P và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Ông Lê Văn V.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị (không được Tòa án triệu tập): Trần Công M.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Chí H1 của Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021, hai tàu cào đôi xuất bến tại cửa biển S thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tàu cái số hiệu BV94366 TS có 11 thuyền viên gồm: Phạm Văn N, Cao Vũ L, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn D, Huỳnh Ngọc H2, Trần Công M, Cao Văn T1, Danh Hoài H3, Bùi Văn T2, Trần Vũ P1 và Phạm Văn H4 (tàu cái do N làm

thuyền trưởng); Tàu đực số hiệu BV94356 TS có 02 thuyền viên gồm: Lê Văn V, Ngô Văn T3 (tàu đực do V làm thuyền trưởng). Chủ tàu là Nguyễn Văn T4, địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 17/11/2021, 02 tàu neo đậu tại H nghỉ ngơi.

Đến khoảng 11 giờ ngày 18/11/2021, N và T3 lên bè ở H nhậu, M và một số ngư phủ nhậu ở tàu cái, còn V và P1 nhậu ở tàu đực. Trong lúc nhậu, V và P1 bàn tính chạy tàu vào Đồn biên phòng ở T (Kiên Giang) trình báo lý do làm biển 04 tháng nhưng không được vào bờ và không cho nhận tiền công gửi về gia đình. Khoảng 17 giờ cùng ngày, V điều khiển tàu đực số hiệu BV94356 TS cùng với P1 chạy vào bờ, khi chạy đến tọa độ $09^{\circ}10'N - 104^{\circ}32'E$ là vùng biển thuộc quyền quản lý của huyện T, tỉnh Cà Mau thì bị hư máy, V xuống hầm kiểm tra máy, tàu bị tắt máy thả trôi. Sau khi phát hiện mất tàu đực, N xuống tàu cái nổ máy rượt theo tìm tàu đực. Trong quá trình rượt đuổi, N nhiều lần chửi thề và nói "gặp tụi nó, tụi mày đánh chết mẹ có gì tao chịu". Lúc này, T3 gom giữ tất cả điện thoại của thuyền viên trên tàu cái để tàu đực không phát hiện bị truy đuổi, tiếp theo Thả chuẩn bị 01 đoạn dây Thái loại 28 ly, dài khoảng 70 - 80cm dùng băng keo đen quấn lại làm hung khí đánh V và P1. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N điều khiển tàu cái số hiệu BV94366 TS đuổi kịp tàu đực số hiệu BV94356 TS do V điều khiển. Khi 02 tàu cập lại, N, M và T3 đứng trong ca bin, những ngư phủ khác ở trước ca bin đến trước mũi tàu. Ngồi nói "đánh chết mẹ tụi nó, có gì tao chịu". Thả cầm đoạn dây được chuẩn bị sẵn đi qua tàu đực trước, M cầm 01 ống tuýp sắt tròn có chiều dài 79cm, đường kính 4,2cm lấy trong ca bin, đi sau qua tàu đực. Khi thấy V đứng dưới hầm máy T3 đi xuống dùng đoạn dây đánh trúng vào lưng V 03-04 cái; M đứng trên ván hầm máy cách V khoảng 2,6 mét thấy T3 đánh V, M dùng tay phải cầm ống tuýp sắt chọi V làm đầu ống sắt trúng vào mắt trái của V gây thương tích, V bị đau nên dùng tay che mắt trái lại, M thấy mắt trái của V chảy nhiều máu nên đi xuống nơi V đứng tiếp tục dùng tay phải đánh vào hàm trái của V 03 - 04 cái, rồi M và T3 kéo hai bên người V lên khỏi hầm máy. Khi V lên khỏi hầm máy thì những người bên tàu cái qua đưa V về tàu cái sơ cứu vết thương và hỏi thương tích trên mặt V do ai gây ra, thì M nói do M gây ra bằng ống sắt. Ngồi và T3 đi ra mũi tàu đực gặp P1, T3 dùng dây đánh vào lưng P1 03 đến 04 cái, N dùng tay, chân đánh vào người P1. Sau đó, N điều khiển tàu chạy vào cửa biển Sông Đ. P1 chở V đến Bệnh viện Đ điều trị thương tích từ ngày 19/11/2021 đến ngày 30/11/2021 thì xuất viện và yêu cầu xử lý hình sự đối với N, M và T3 theo quy định pháp luật. Còn Trần Vũ P1 do thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên không yêu cầu xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT-22, ngày 25/01/2022, của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh C, kết luận thương tích của Lê Văn V:

- 01 vết sẹo mi trên mắt trái, kích thước 3,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 6%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo mi dưới mắt trái, kích thước 8cm x 0,2cm, tỷ lệ 6%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Đứt lệ quản dưới chưa khâu nối, tỷ lệ 7%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Chấn thương mắt trái (thủy tinh thể ra tiền phòng – xuất huyết dịch kính - phù giác mạc) đã phẫu thuật cắt dịch kính và lấy thủy tinh thể. Hiện tại chưa lắp thủy

tinh thể, thị lực mù mờ, tỷ lệ 41%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Vỡ thành ngoài hốc mắt trái, tỷ lệ 5%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Vỡ xoang hàm trái, tỷ lệ 7%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Gãy cung gò má trái, tỷ lệ 10%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Gãy nứt thành xoang bướm trái và lún thành trong hốc mắt xoang hàm trái (vỡ xương vùng nền sọ), tỷ lệ 16%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là 68%.

Tại Công văn giải thích kết luận giám định số: 09/CV-TTPY ngày 10/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh C: Tổng tỷ lệ thương tích ở mắt trái và các vùng liên quan của mắt trái là 61%. Tổng tỷ lệ thương tích ở hàm trái và gò má trái là 16%.

Sau khi vụ việc xảy ra, Ngô Văn T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương không xác định được đang ở đâu. Ngày 06/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối Thả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo còn lại, xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/8/2025, bị cáo N kháng cáo kêu oan và yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Hồ sơ chưa đủ chứng cứ xác định bị cáo N là đồng phạm với bị cáo M và T3 trong việc gây thương tích cho bị hại V. Ngoài ra, vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm “Trộm cắp tài sản” và bỏ lọt người phạm tội đối với V và P1 về tội này cũng như bỏ lọt người phạm tội đối với các ngư phủ còn lại trên tàu cá (trừ M và T3) có vai trò giúp sức cho M và T3 trong việc gây thương tích cho bị hại V. Ngoài ra, quá trình điều tra có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (không có quyết định tạm giữ 21 ngày đối với bị cáo N trước khi có quyết định tạm giam; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau có 02 lần trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện mà lại có kết luận điều tra bổ sung; Bị cáo N có nhiều đơn khiếu nại, kêu oan nhưng không được cơ quan chức năng giải quyết; Việc tách hành vi của Ngô Văn T3 để giải quyết ở vụ án khác là không khách quan). Từ đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại vụ án.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 18/11/2021, tại khu vực gần tọa độ 09°10'N – 104°32'E là vùng biển thuộc quyền quản lý của huyện T, tỉnh Cà Mau, ông Lê Văn V là Thuyền trưởng tàu đực số hiệu BV94356 TS bị Ngô Văn T3 (Thuyền viên tàu cái số hiệu BV94366 TS do Phạm Văn N làm Thuyền trưởng) dùng đoạn dây T5 loại 28 ly, dài khoảng 70 - 80cm có băng keo đen quấn lại đánh trúng vào lưng ông V 03, 04 cái; Trần Công M dùng tay phải cầm ống tuýp sắt chọi ông V làm đầu ống sắt trúng vào mắt trái của ông V và dùng tay phải đánh vào hàm trái của ông V 03, 04 cái gây thương tích. Kết quả giám định xác định ông V bị thương tích 68%.

[2] Lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Trần Công M thừa nhận việc bị cáo gây thương tích cho bị hại V xuất phát từ lời xúi giục của Thuyền trưởng tàu cái là Phạm Văn N (Đánh chết mẹ nó (ý nói là V), có gì tao chịu).

[3] Đối với Ngô Văn T3 do bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 06/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối Thả, xử lý sau. Đến ngày 13/9/2025, đã bắt được T3. Tại lời khai ngày 16/9/2025 và ngày 14/10/2025, T3 cũng xác định xuất phát từ lời nói của N về việc (Đ.M, nếu mà gặp là đập chết mẹ nó, có gì tao chịu). Thả biết và hiểu là khi tìm gặp được V và P1 phải đánh hai người này, đồng thời chính bị cáo N chỉ đạo cho T3 gom tất cả điện thoại của các Thuyền viên trên tàu cái khi truy đuổi tàu đực do bị hại V điều khiển để bị hại V không biết tàu đực đang bị truy đuổi.

[4] Đối với các Thuyền viên trên tàu cái, gồm Huỳnh Ngọc H2, Nguyễn Trường G, Cao Vũ L, Cao Văn T1, Bùi Văn T2, Phạm Văn H4, Nguyễn Văn D1, Danh Hoài H3 cùng có lời khai xác định khi N điều khiển truy tìm tàu do V điều khiển, đều nghe N nói: “Gặp ghe đực đánh chết mẹ nó, có gì tao chịu”; Khi gặp ghe đực, vừa cập vào, N cũng nói: “Qua đánh chết mẹ nó, có gì tao chịu”; “nó” tức là “V”.

[5] Đối với Phạm Văn N:

Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố bị can số 137/QĐ-ĐTTH về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam số 484/LB-ĐTTH. Đến ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T6 mới có quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam. Theo Biên bản bắt bị can để tạm giam thể hiện bị cáo bị bắt lúc 10 giờ 15 phút ngày 01/11/2024 tại khóm A, thị trấn T, tỉnh Cà Mau, có sự chứng kiến của đại diện gia đình bị cáo và đại diện chính quyền địa phương (bút lục số 538). Bị cáo không thuộc trường hợp bị tạm giữ theo khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hồ sơ không thể hiện việc bị cáo có thời gian bị tạm giữ như bị cáo và gia đình bị cáo trình bày.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ và phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi xúi giục bị cáo M và T3 đánh bị hại V. Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại lời khai ngày 08/9/2023, chủ tàu là ông Nguyễn Văn T7 xác nhận ông T7 giao toàn quyền quản lý, chỉ huy, quyết định trên tàu cho bị cáo N (bút lục 408); Tại lời khai ngày 13/12/2021, bị cáo N thừa nhận: “Khi hai tàu cập lại, N có nói: “chết mẹ mày rồi” (bút lục 242 - 245). Ngoài ra, bà Trần Kim P (vợ bị cáo N) trình bày: “Khoảng tháng 11/2021, anh N có điện cho tôi nói là V lấy tàu chạy đi rồi, N nói “Anh rượt bắt được nó, anh đánh chết mẹ nó””(bút lục 588).

[6] Xâu chuỗi các dữ liệu nói trên xác định Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau đã xét xử bị cáo N và đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo N.

[7] Hành vi của bị cáo và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người đi biển và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án, giữa bị cáo N, bị cáo M và T3 không có sự cấu kết, bàn bạc chặt chẽ trước khi gây thương tích cho bị hại V, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N giữ vai trò chủ mưu và xúi giục, bị cáo M và T3 là người thực hành. Bị cáo N và đồng phạm gây thương tích cho người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[8] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện vụ án, xác định bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 10 năm tù là phù hợp với vị trí, vai trò đầu vụ của bị cáo. Sau khi xét xử bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có cơ sở để được chấp nhận.

[9] Chủ sở hữu tàu cái và tàu đực là ông Nguyễn Văn T7 không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại liên quan đến tàu đực đối với bị hại Lê Văn V (bút lục 22-36; 403; 407-408).

[10] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận; ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[11] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 10 (mười) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/11/2024.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-CM;
- Công an xã Hoà Điền, tỉnh An Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)